

VAI TRÒ CỦA TƯ DUY LÝ LUẬN ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRẺ

VŨ VĂN BAN *

Ở bài viết này, tác giả đi sâu phân tích làm rõ vai trò của tư duy lý luận đối với việc nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên trẻ trên một số nội dung sau: thứ nhất, giúp họ ngày càng nhận thức thấu đáo tri thức khoa học chuyên ngành và các khoa học khác; thứ hai, giúp họ có điều kiện tìm tòi, lựa chọn phương pháp giảng dạy hiệu quả; thứ ba, giúp họ thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác... Qua đó giúp cho các nhà quản lý cũng như người giảng viên trẻ nhận thức rõ vấn đề này để có những biện pháp thích hợp bồi dưỡng, rèn luyện và phát huy vai trò của tư duy lý luận, làm cơ sở cho nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tư duy lý luận (TDLL) là tư duy ở cấp độ cao, dựa trên các công cụ là khái niệm, phạm trù, phán đoán, suy luận hướng tới phân tích, tổng hợp, khái quát để tìm ra bản chất, quy luật của hiện thực khách quan, từ đó định hướng, hướng dẫn hoạt động thực tiễn của con người và sáng tạo tri thức mới. TDLL có một vai trò hết sức quan trọng, Ph.Ăngghen đã viết: “một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận”⁽¹⁾.

Nhận thức được tầm quan trọng của TDLL, trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã xác định phải đổi mới toàn diện mà trước tiên là đổi mới tư duy. Với tầm cao trí tuệ, trong Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII, Đảng ta coi giáo dục, đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu trong chiến lược phát triển đất nước. Do vậy, những năm gần đây, các quan điểm, chủ trương phát triển giáo dục của

Đảng đều đề cao vai trò của đội ngũ nhà giáo, xem giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng của giáo dục, được xã hội tôn vinh. Là một bộ phận cấu thành đội ngũ nhà giáo, đội ngũ giảng viên trẻ là lực lượng kế cận thế hệ đi trước, tương lai của một trường đại học, cao đẳng, họ là những tri thức mới vào nghề, với lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ, đội ngũ này đang ra sức tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu vươn lên làm chủ tri thức khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, do tuổi đời và tuổi nghề còn ít, sự tích lũy tri thức và kinh nghiệm chưa nhiều nên trình độ và năng lực sư phạm của họ còn hạn chế. Trước sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng đang đặt ra nhu cầu tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, trong đó có sự tham gia đóng góp tích cực của đội ngũ giảng viên trẻ. Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trẻ một cách nhanh chóng, hiệu quả, trước hết phải quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện và phát huy vai trò to lớn TDLL của họ vì bởi một số lý do cơ bản sau:

Thứ nhất, TDLL giúp cho đội ngũ giảng viên trẻ ngày càng nhận thức thấu đáo tri thức khoa học chuyên ngành và các khoa học khác. Muốn giảng dạy tốt, đòi hỏi người giảng viên trẻ phải thường xuyên nghiên cứu, nhận thức sâu sắc những nội dung khoa học thuộc lĩnh vực mình đảm nhiệm, đồng thời phải có một phong kiến thức rộng về các khoa học liên ngành. Đây là một yêu cầu khách quan. Vấn đề không phải là thuộc lòng câu chữ, mà là hiểu bản chất

^(*) ThS, giảng viên Khoa Triết học Mác - Lênin, Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng.

⁽¹⁾ C.Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, t. 20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 489.

khoa học thuộc lĩnh vực mà mình công tác. Nhiệm vụ của họ là phải biến những tri thức khoa học thành tri thức thường trực của bản thân. Tất nhiên, để làm được việc này không thể không nhờ tới các thao tác tư duy. Bằng sự phân tích, tổng hợp, khái quát hoá, trừu tượng hoá, hệ thống hoá những khái niệm, phạm trù thuộc các lĩnh vực đời sống xã hội mà từ đó ngày càng nhận thức nhanh hơn, đúng đắn hơn, sâu sắc hơn tri thức khoa học chuyên ngành và các khoa học có liên quan.

Mặt khác, cuộc sống lại luôn vận động, biến đổi. Để không bị lạc hậu với thực tiễn, đòi hỏi người giảng viên trẻ phải thường xuyên cập nhật thông tin, nghiên cứu tài liệu, tìm tòi, tích lũy tri thức và giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra. Lẽ dĩ nhiên, nếu không có một khả năng tư duy nhất định, đặc biệt là TDLL, người giảng viên sẽ không thể phản ánh một cách kịp thời, chính xác các sự kiện, hiện tượng xã hội nảy sinh để trên cơ sở đó bổ sung, phát triển lý luận, đề xuất những hướng giải quyết đúng đắn, tất yếu sẽ dẫn tới chất lượng và hiệu quả giảng dạy sẽ không cao.

Năng lực TDLL tuy có yếu tố bẩm sinh, nhưng chủ yếu vẫn là sản phẩm của lịch sử xã hội, sản phẩm của quá trình học tập, rèn luyện của mỗi người. Chính nhờ có năng lực TDLL, người giảng viên mới có thể ngày càng nhận thức thấu đáo tri thức khoa học, giải quyết các tình huống mới nảy sinh, từ đó có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy của mình. Đồng thời, khi đã nắm được bản chất của tri thức khoa học, thì năng lực TDLL của người giảng viên lại được nâng lên một trình độ mới. Cho nên, việc rèn luyện năng lực TDLL khoa học cũng là điều kiện rất tốt để đội ngũ giảng viên trẻ nhận thức các tri thức khoa học ngày càng hiệu quả hơn.

Thứ hai, TDLL giúp người giảng viên trẻ có điều kiện tìm tòi, lựa chọn phương pháp giảng dạy hiệu quả. Chất lượng của

việc dạy - học phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau. Trong đó, phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên có một vai trò hết sức quan trọng. Thực tế quá trình đào tạo cho thấy, hệ phương pháp giảng dạy rất đa dạng, phong phú; không tồn tại một hệ phương pháp chung, sẵn có và bất biến nào cho mọi môn học hay mọi quá trình dạy học. Vấn đề là ở chỗ, người thầy phải biết lựa chọn phương pháp phù hợp để truyền thụ kiến thức đến cho người học một cách hiệu quả nhất.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo những thao tác cơ bản của TDLL như: phân tích, tổng hợp, khái quát hoá, trừu tượng hoá để xây dựng đề cương, soạn giáo án, ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin hiện đại thiết kế bài giảng; căn cứ vào nội dung kiến thức, chương trình môn học, đối tượng đào tạo cụ thể, cơ sở vật chất đảm bảo... để người giảng viên lựa chọn phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp. Có những nội dung, bài giảng chỉ cần sử dụng một phương pháp, nhưng cũng có những bài giảng đòi hỏi phải kết hợp nhiều phương pháp khác nhau, nhằm phát huy điểm mạnh ở phương pháp này, khắc phục điểm hạn chế ở phương pháp kia, làm bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn, giúp cho người học tiếp thu kiến thức dễ dàng, không nên cứng nhắc khi sử dụng các phương pháp giảng dạy.

Để năng động hoá tư duy của sinh viên, đòi hỏi người giảng viên trẻ, bên cạnh những phương pháp truyền thống, cần phải sử dụng có hiệu quả phương tiện công nghệ hiện đại hỗ trợ; kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp khác với phương pháp gợi mở nêu lên những vấn đề lý luận và thực tiễn đòi hỏi, đặt người học vào "tình huống có vấn đề" để kích thích sự tìm tòi, óc sáng tạo vào việc tìm lời giải đáp. Có như vậy mới giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách nhanh, nhạy, chính xác, kịp thời

vì trong thực tế cuộc sống cũng như trong công tác, người học thường gặp những tình huống như vậy. Phương pháp dạy tốt không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức cho người học, mà còn thể hiện rõ ở các hình thức sau giảng như: trao đổi, thảo luận, xêmina, bài tập; ở sự định hướng, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục tích lũy tri thức, phát triển tư duy và vận dụng một cách có hiệu quả kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Thứ ba, TDLL giúp cho giảng viên trẻ thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác. Nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ cơ bản của người giảng viên. Để tiến hành nghiên cứu khoa học, người giảng viên trẻ không những phải tích lũy đủ một lượng kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn, kiến thức khoa học liên quan, sự trải nghiệm thực tiễn nhất định, điều kiện môi trường bảo đảm mà còn phải có phương pháp tư duy khoa học thì mới có thể thực hiện được. Nếu chỉ có tri thức và kinh nghiệm không thôi thì chưa đủ, vì hoạt động của người giảng viên là hoạt động của tư duy ở trình độ cao. Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra; dựa vào tri thức khoa học, kinh nghiệm thực tiễn tích lũy của bản thân; kết hợp với những thao tác tư duy khoa học để nhận thức được bản chất, quy luật vận động của đối tượng nghiên cứu, chỉ ra xu hướng biến đổi, phát triển và đề xuất những giải pháp cải tạo đối tượng theo mục đích của chủ thể nghiên cứu.

Nếu năng lực TDLL càng cao thì khả năng thực hiện các thao tác tư duy khoa học càng dễ dàng, sản phẩm tư duy đem lại có giá trị cao, chính vì thế mà chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như các nhiệm vụ khác ngày càng tốt hơn. Điều này sẽ lý giải tại sao có nhiều người cũng được đào tạo như nhau, ở trong cùng một môi trường công tác, điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm giống

nhau, song có người lại hơn hẳn những người khác về khả năng nghiên cứu khoa học hay các lĩnh vực khác. Phải chăng, ở họ năng lực TDLL về một hay vài lĩnh vực nào đó vượt trội hơn so với người kia? Như vậy, nhờ có TDLL sẽ giúp cho đội ngũ giảng viên trẻ thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác.

Thứ tư, TDLL là điều kiện để người giảng viên trẻ tiếp tục học tập, rèn luyện nâng cao hơn nữa phương pháp tư duy biện chứng duy vật. Phương pháp tư duy biện chứng - phương pháp tư duy khoa học là những cách thức, biện pháp, nguyên tắc, quy tắc, thao tác tư duy nhất định nhằm "nhào nặn" các tri thức tiền đề, xây dựng thành tri thức khoa học mới dưới dạng những khái niệm, phán đoán, suy luận hoặc giả thuyết, lý thuyết, lý luận khoa học mới, phản ánh khách thể nhận thức một cách chính xác hơn, đầy đủ và sâu sắc hơn. Phương pháp tư duy khoa học có vai trò to lớn giúp cho người giảng viên trẻ tiến hành các hoạt động thu thập xử lý thông tin, thiết kế đề cương, soạn giáo án, ứng dụng công nghệ thông tin, tiến hành giảng bài, nghiên cứu đề tài khoa học, viết báo, hướng dẫn sinh viên viết đồ án, khóa luận, luận văn... một cách có hiệu quả.

Để có được phương pháp tư duy biện chứng duy vật, người giảng viên trẻ phải có một trình độ và năng lực TDLL nhất định. Bởi vì, TDLL vốn là lý luận của phương pháp tư duy biện chứng. Lý luận này chỉ ra cách thức, biện pháp, quy tắc tiến hành các thao tác tư duy. Phương pháp tư duy khoa học được xây dựng dựa trên cơ sở thế giới quan duy vật và phép biện chứng duy vật. Thế giới quan duy vật là thế giới quan khoa học, được hình thành và phát triển trong lịch sử. Muốn có nó, chủ thể nhận thức phải có một trình độ nhận thức cao. Nội dung của phép biện chứng duy vật bao gồm hệ thống những nguyên lý, quy luật, phạm trù phản ánh sự tồn tại, vận động, biến đổi của thế giới vật chất; nội dung này

được trình bày một cách khái quát hoá, trừu tượng hoá cao. Do vậy, nếu không nhờ TDLL thì không thể nhận thức được đầy đủ tính khoa học của nó.

Khi có được TDLL thì việc kết hợp giữa thế giới quan khoa học và phép biện chứng duy vật để tạo thành phương pháp tư duy khoa học sẽ dễ dàng. Từ đây, việc thực hiện các thao tác tư duy khoa học được tiến hành một cách nhanh chóng, chuẩn xác để tạo ra tri thức mới. Bên cạnh đó, nhờ có phương pháp TDLL sẽ giúp cho người giảng viên trẻ tiếp tục học tập, làm giàu hơn vốn kiến thức và kinh nghiệm bản thân - nguồn chất liệu phong phú cung cấp cho việc thực hiện các thao tác tư duy khoa học thuận lợi. Như vậy, có thể khẳng định TDLL là cơ sở trang bị lý luận về phương pháp tư duy và cung cấp chất liệu cho người giảng viên trẻ thực hiện các thao tác tư duy khoa học. Quá trình này diễn ra nhanh chóng, mang lại hiệu quả cao sẽ lại tiếp tục động viên người giảng viên trẻ tích cực rèn luyện, nâng cao hơn nữa phương pháp tư duy biện chứng.

Thứ năm, TDLL là cơ sở giúp cho đội ngũ giảng viên trẻ rèn luyện để ngày càng hoàn thiện phẩm chất, nhân cách sư phạm. Đối với mỗi người, mỗi nghề cụ thể, cần phải có những phẩm chất, nhân cách cần thiết mà nghề nghiệp đó đòi hỏi. Khi nói về đội ngũ nhà giáo, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã dạy: Nghề dạy học là một nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý. Nhân dân ta cũng tôn vinh, gọi người thầy giáo là “kỹ sư tâm hồn”. Bởi, dạy học không chỉ dạy chữ mà cao hơn là dạy cho học trò đạo lý làm người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất”⁽²⁾. Như vậy, tự bản thân nó, nghề dạy học có những đòi hỏi nghiêm ngặt không chỉ về trình độ tri thức mà còn đòi hỏi rất cao về phẩm chất đạo đức, phương pháp, tác phong sư phạm của người thầy. Để quá trình này diễn ra

nhanh chóng, đòi hỏi người giảng viên trẻ phải trải qua một quá trình tích lũy liên tục cộng với một phương pháp tu dưỡng, rèn luyện khoa học do TDLL của chính họ đem lại. Vì sao lại như vậy? Bởi vì, phẩm chất, nhân cách của người giảng viên nói chung và người giảng viên trẻ nói riêng không phải tự nhiên mà có, nó là một quá trình tích lũy, tu dưỡng, rèn luyện theo năm tháng. Phẩm chất này được hình thành và phát triển ngay từ khi còn là sinh viên đào tạo để trở thành giảng viên. Phẩm chất đó lại tiếp tục được phát triển và hoàn thiện hơn trong thực tiễn công tác. Để quá trình này diễn ra dễ dàng, thuận lợi, tư duy và TDLL đã cụ thể hoá những mục tiêu, yêu cầu đào tạo, năng lực kiến thức chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm... thành những nội dung công việc hàng ngày, giúp họ dễ nhận thức; đồng thời chỉ ra những biện pháp, cách thức tiến hành tu dưỡng, rèn luyện hiệu quả để nhanh chóng hoàn thiện đầy đủ phẩm chất cần thiết của người giảng viên.

Quá trình tích lũy và hoàn thiện phẩm chất, nhân cách sư phạm cũng là quá trình người giảng viên trẻ rèn luyện những thao tác, kỹ năng, kỹ xảo tiến hành TDLL. Khi năng lực TDLL được nâng cao, nó lại tiếp tục giúp cho người giảng viên tiếp tục tu dưỡng hoàn thiện phẩm chất, nhân cách sư phạm ngày càng hoàn thiện hơn. Cứ như vậy, quá trình này diễn ra một cách biện chứng giúp cho người giảng viên trẻ không ngừng trưởng thành hơn về mọi mặt.

Từ những phân tích trên cho thấy, TDLL có một vai trò hết sức to lớn, do đó, để nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên trẻ cần phải quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện và nâng cao năng lực TDLL của họ làm cơ sở.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Nxb. CTQG, Hà Nội. 2000, tr. 331.